

Số: 29 /2024/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 30 tháng 7 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính  
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành  
phố trực thuộc Trung ương; Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm  
2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số  
24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ  
quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng,  
nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông  
thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ  
trình số 2177/TTr-SNN-TCCB ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Công văn số  
2775/SNN-TCCB ngày 10 tháng 7 năm 2024; ý kiến của Giám đốc Sở Nội vụ tại  
Công văn số 1954/SNV-TCBC ngày 18 tháng 7 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

##### Điều 1. Vị trí chức năng

1. Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn là tổ chức hành chính  
trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An, giúp Giám đốc  
Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện chức năng tham mưu Ủy ban  
nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phát triển kinh tế  
tập thể, hợp tác xã, kinh tế trang trại, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm  
nông nghiệp, cơ điện nông nghiệp, bảo hiểm nông nghiệp, phát triển nông thôn,  
phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn, diêm nghiệp, bố trí ổn định dân cư, hỗ  
trợ giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao  
động nông thôn, chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) theo quy định của  
pháp luật; thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn về lĩnh vực phát triển nông thôn,  
diêm nghiệp và các lĩnh vực khác có liên quan theo quy định của pháp luật và sự  
phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (gọi tắt là Chi cục) chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

3. Trụ sở của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn đặt tại số 4, đường Vương Thúc Mậu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

## **Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn**

### **1. Nhiệm vụ quản lý nhà nước**

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án về lĩnh vực phát triển nông thôn, diêm nghiệp; cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển sản xuất muối, phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyên dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản, diêm nghiệp tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản và muối; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản và muối tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp tham mưu Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển nông thôn trên địa bàn;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật chuyên ngành và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

đ) Giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, tổ chức sản xuất muối trên địa bàn tỉnh;

e) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn, diêm nghiệp được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt;

f) Xây dựng và hướng dẫn thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong sản xuất diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện các dự án, đề án và xây dựng mô hình về lĩnh vực diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao;

h) Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

i) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

k) Tổ chức kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

l) Tham gia, phối hợp thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành về lĩnh vực diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

m) Thực hiện chuyển đổi số trong kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn theo lĩnh vực quản lý của Chi cục. Triển khai thực hiện chương trình cải cách hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục;

n) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong đơn vị; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ không chuyên trách xã, phường, thị trấn làm công tác quản lý về diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

o) Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

p) Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển



nông thôn thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

q) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

## **2. Nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công**

a) Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo quy định của pháp luật, phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền pháp luật về sản phẩm OCOP, diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; tập huấn kiến thức về diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn cho tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực diêm nghiệp và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh;

c) Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn; tổ chức công tác thống kê diễn biến đất diêm nghiệp và các hoạt động thông tin, lưu trữ, thống kê khác phục vụ yêu cầu quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và nhu cầu tra cứu của người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo quy định pháp luật và sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

d) Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh; tham mưu Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật; tập huấn, bồi dưỡng kiến thức và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ về diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực diêm nghiệp, kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh.

## **Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế**

### **1. Cơ cấu tổ chức bộ máy**

#### **a) Lãnh đạo Chi cục:**

Lãnh đạo Chi cục gồm Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;

Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục; chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục;

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng được thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hiện hành.

b) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và tổ chức tương đương

Phòng Tài chính - Tổng hợp;

Phòng Kinh tế hợp tác - Trang trại;

Phòng Phát triển nông thôn, Cơ điện và Bố trí dân cư;

Trạm Phát triển nông thôn.

2. Biên chế, số người làm việc

a) Biên chế công chức, số lượng người làm việc của Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo kế hoạch hàng năm trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, định mức biên chế do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề án vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Việc quản lý, tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động thực hiện theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp hiện hành.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2024 và thay thế Quyết định số 3607/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn Nghệ An.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Nội vụ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và Chi cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn tỉnh Nghệ An chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH (Hùng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Đệ**